

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024

THÔNG TƯ

**Quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với
người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Căn cứ Luật Đặc xá;

Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù; thực hiện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù và thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự trong Công an nhân dân, Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện, Công an cấp xã (gọi chung là Công an các đơn vị, địa phương).

2. Người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù) là người Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 3. Biểu mẫu, sổ theo dõi thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu, sổ theo dõi sử dụng trong công tác tái hòa nhập cộng đồng (*Phụ lục kèm theo*).

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng; hằng năm dự trù số lượng biểu mẫu, sổ theo dõi để in, cấp phát cho Công an các đơn vị, địa phương hoặc hướng dẫn cho các đơn vị, địa phương in một số loại biểu mẫu, sổ theo dõi thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

3. Trường hợp cần chỉnh sửa nội dung mục thông tin trong biểu mẫu, sổ theo dõi, Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện. Trường hợp cần bổ sung, bãi bỏ, thay thế biểu mẫu, sổ theo dõi, Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an quyết định.

Điều 4. Cơ sở dữ liệu tái hòa nhập cộng đồng

1. Cơ sở dữ liệu tái hòa nhập cộng đồng quản lý thông tin về tái hòa nhập cộng đồng phục vụ công tác quản lý nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng; tích hợp, trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu thông tin tội phạm, Trung tâm thông tin, dữ liệu nghiệp vụ của Bộ Công an, cơ sở dữ liệu về quản lý tạm giữ, tạm giam và cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng xây dựng cơ sở dữ liệu tái hòa nhập cộng đồng thống nhất từ Bộ tới Công an cấp xã; hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương xây dựng, cài đặt, quản trị, bảo trì, cập nhật, khai thác thông tin cơ sở dữ liệu tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 5. Thực hiện báo cáo, thống kê công tác tái hòa nhập cộng đồng

1. Công an cấp xã, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh thực hiện báo cáo, thống kê công tác tái hòa nhập cộng đồng theo định kỳ.

a) Thống kê số liệu người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng hằng tháng (Mẫu HCD-12);

b) Báo cáo kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng quý, 06 tháng, năm (Mẫu HCD-13).

2. Thời gian, hình thức, nội dung báo cáo, thống kê thực hiện theo chế độ báo cáo, thống kê của Bộ Công an và hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng.

Điều 6. Kinh phí thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng của lực lượng Công an nhân dân

1. Kinh phí thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng của Công an các đơn vị, địa phương từ nguồn kinh phí nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP; được bố trí trong dự toán chi an ninh hằng năm của Bộ Công an giao cho Công an các đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an Toàn xã hội.

2. Kinh phí thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Công an các đơn vị, địa phương chủ động tham mưu với chính quyền địa phương đảm bảo ngân sách hoặc huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Việc tiếp nhận tiền, ngoại tệ, hiện vật, giấy tờ có giá, các quyền tài sản khác từ nguồn đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để sử dụng cho các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

Chương II

THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, GIÁO DỤC, GIÚP ĐỠ NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG HÌNH PHẠT TÙ

Điều 7. Đối tượng thuộc diện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ

1. Đối tượng thuộc diện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ, bao gồm:

a) Người chấp hành xong án phạt tù, gồm phạm nhân chấp hành xong án phạt tù và người được tha tù trước thời hạn có điều kiện chấp hành xong thời gian thử thách đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích;

b) Người được đặc xá, gồm phạm nhân được đặc xá và người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá đã được cấp giấy chứng nhận đặc xá chưa được xóa án tích.

2. Thời gian thực hiện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ từ ngày chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá cho đến khi có căn cứ kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này.

3. Công an cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá về cư trú thực hiện các nội dung quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

4. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang chấp hành thời gian thử thách được tiếp nhận, quản lý theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và Thông tư số 65/2019/TT-BCA ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng.

Điều 8. Tiếp nhận thông báo về phạm nhân trước khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù, được đặc xá

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo phạm nhân hết thời hạn chấp hành án phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Thi hành án hình sự, thông báo về quyết định đặc xá theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Đặc xá, Công an cấp xã phải kiểm tra thông tin về cư trú, các nội dung khác có liên quan và phối hợp với gia đình phạm nhân để xác định chính xác nơi phạm nhân sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.

Trường hợp địa chỉ về cư trú trong thông báo đã thay đổi hoặc có căn cứ xác định phạm nhân sẽ không về nơi cư trú ghi trong thông báo, Công an cấp xã tham

mưu Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho cơ quan, đơn vị đã gửi thông báo phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, thông báo về quyết định đặc xá để xác minh, làm rõ nơi về cư trú của phạm nhân (Mẫu HCD-03).

2. Công an cấp xã phải kiểm tra, nắm chắc tình hình có liên quan, chủ động đề tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá trở về cộng đồng.

Điều 9. Thực hiện tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá

1. Khi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ. Nội dung làm việc gồm:

a) Thông báo về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá;

b) Nắm tâm tư, nguyện vọng của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá;

c) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đăng ký và quản lý cư trú, cấp căn cước công dân đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá;

d) Tư vấn, hỗ trợ thông tin về tạo việc làm, vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội và những vấn đề cần thiết khác để sớm tái hòa nhập cộng đồng;

đ) Yêu cầu người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương nơi làm việc, học tập, cư trú;

e) Lập biên bản làm việc với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, trong đó yêu cầu họ cam kết không vi phạm pháp luật, không tái phạm tội (Mẫu HCD-05);

g) Lập phiếu thông tin người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-02).

2. Hết thời hạn trình diện trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá mà người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá chưa đến trình diện, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình xác minh và thực hiện:

a) Trường hợp người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đã về nơi cư trú, Công an cấp xã yêu cầu họ đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện và thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá tiếp tục không đến trình diện mà không có lý do chính đáng, Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện (Mẫu HCD-04), đồng thời chủ động phối hợp với gia đình người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá để thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

b) Trường hợp người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá không về nơi cư trú, Công an cấp xã phối hợp với thân nhân, gia đình họ để xác minh xem họ đang ở đâu và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để giải quyết, xử lý (Mẫu HCD-04).

3. Trường hợp người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đến trình diện tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã không đúng với địa chỉ về cư trú trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá thì Công an cấp xã yêu cầu họ khai báo thông tin, xác định rõ lý do không về cư trú tại địa chỉ trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá.

Nếu xác định việc người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá về cư trú tại địa phương là đúng quy định của Luật Cư trú thì Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thủ tục tiếp nhận theo khoản 1 Điều này và thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nêu trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá.

Điều 10. Phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá

1. Căn cứ vào đặc điểm nhân thân người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá và tình hình thực tế ở địa phương, Công an cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể xã hội cấp xã để tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác và người là thành viên trong tổ chức đó thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ; đảm bảo mỗi một người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá phải có một tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, Trưởng Công an cấp xã tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định về phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ (Mẫu HCD-06, HCD-07).

3. Công an cấp xã phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

4. Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá báo cáo theo định kỳ hằng quý như sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày đầu của tháng đầu trong quý, người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ gửi bản báo cáo về kết quả quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-08) cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Công an cấp xã);

b) Công an cấp xã lưu bản báo cáo vào hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục, làm căn cứ đánh giá và phân loại người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

Điều 11. Hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá

1. Hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá là bộ phận của hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ lưu giữ hệ thống những tài liệu phản ánh công tác quản lý người tái hòa nhập cộng đồng (NV). Mỗi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá lập 01 hồ sơ, gồm các tài liệu sau:

a) Bìa hồ sơ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-01);

b) Phiếu thông tin quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-02);

c) Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá (Mẫu PT70, PT72 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BCA ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu, sổ sách về công tác thi hành án phạt tù, thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, theo dõi, quản lý người ở cơ sở lưu trú);

d) Thông báo về ngày phạm nhân chấp hành xong án phạt tù (Mẫu PT71 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BCA), thông báo về quyết định đặc xá (nếu có);

đ) Biên bản làm việc với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-05);

e) Báo cáo đề xuất về phân công tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-06);

g) Quyết định về phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-07);

h) Báo cáo kết quả quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-08);

i) Báo cáo đề xuất về kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-10);

k) Quyết định về kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-11);

l) Phiếu lý lịch tư pháp, quyết định xóa án tích của Tòa án; văn bản khác có giá trị xác định người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá được xóa án tích;

m) Tài liệu có liên quan khác.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, Công an cấp xã phải lập hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

3. Việc lập, đăng ký, quản lý, sử dụng và kết thúc hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá thực hiện theo quy định của Bộ Công an về công tác hồ sơ nghiệp vụ trong Công an nhân dân.

4. Hồ sơ quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2019/TT-BCA.

Điều 12. Đánh giá và phân loại người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá

1. Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá được đánh giá và phân loại thành một trong bốn nhóm sau:

a) Nhóm A: Có ý thức chấp hành pháp luật; có điều kiện thuận lợi để tái hòa nhập cộng đồng như đã có việc làm ổn định; sống trong môi trường tốt; có cuộc sống ổn định;

b) Nhóm B: Có ý thức chấp hành pháp luật nhưng còn gặp khó khăn trong tái hòa nhập cộng đồng như: Không có việc làm hoặc có việc làm không ổn định; cuộc sống gặp khó khăn; bản thân còn tự ti, mặc cảm;

c) Nhóm C: Còn chưa có ý thức chấp hành pháp luật, không thực hiện yêu cầu quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ của tổ chức, người được phân công trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ; còn có những điều kiện, khả năng vi phạm pháp luật như sống ở môi trường phức tạp về an ninh, trật tự; hoàn cảnh sống, hoàn cảnh gia đình dễ dẫn đến vi phạm pháp luật;

d) Nhóm D: Đang ở trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Công an cấp xã thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá sau khi nhận được bản báo cáo về kết quả quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

3. Định kỳ hằng quý, Công an cấp xã lập danh sách người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá theo từng nhóm, báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện (Mẫu HCD-09) và lưu hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ lưu giữ hệ thống những tài liệu phản ánh công tác quản lý người tái hòa nhập cộng đồng.

4. Căn cứ đặc điểm, tình hình, điều kiện thực tế, Công an các địa phương tổ chức khảo sát, điều tra Toàn bộ người chấp hành án xong án phạt tù, người được đặc xá trên địa bàn để phục vụ yêu cầu công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 13. Thực hiện xem xét việc xóa án tích

1. Công an cấp xã rà soát những trường hợp đủ điều kiện xóa án tích, hướng dẫn người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá thực hiện:

a) Trường hợp đương nhiên được xóa án tích quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự: Công an cấp xã hướng dẫn người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp.

b) Trường hợp xóa án tích theo quyết định của Tòa án, xóa án tích trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật Hình sự: Công an cấp xã hướng dẫn người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá viết đơn gửi Tòa án đã xét xử sơ thẩm có nhận xét của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi làm việc, học tập và thực hiện các thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định xóa án tích.

2. Sau khi nhận được phiếu lý lịch tư pháp, quyết định của Tòa án xác định xóa án tích tại khoản 1 Điều này, Công an cấp xã lưu hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá và làm thủ tục kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

Điều 14. Kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá

1. Các trường hợp kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ

a) Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đã được xóa án tích (có phiếu lý lịch tư pháp, quyết định xóa án tích hoặc văn bản xác định đã được xóa án tích);

b) Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đã thay đổi nơi cư trú (có văn bản thông báo và chuyển hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá cư trú cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá đến cư trú);

c) Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đã định cư ở nước ngoài (có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người chấp hành xong án phạt tù đã định cư ở nước ngoài);

d) Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá mất tích (đã có quyết định của Tòa án tuyên bố về người mất tích);

đ) Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá chết (đã có giấy chứng tử hoặc biên bản xác định người chết; quyết định của Tòa án tuyên bố người đã chết);

e) Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá phạm tội mới bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân đã đi chấp hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ phạm nhân.

2. Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-10, HCD-11) và đưa ra khỏi danh sách thuộc diện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.

Điều 15. Thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với các trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá thì thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được giấy chứng nhận đặc xá.

2. Trường hợp người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đã thay đổi nơi cư trú thì Công an cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đang cư trú (nơi đi) tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo, chuyển hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá đến cư trú (nơi đến) và thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện biết.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Công an cấp xã nơi đến phải tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

3. Trường hợp người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá phải chấp hành các hình phạt bổ sung là quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân thì thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự tại cộng đồng đối với người phải chấp hành hình phạt bổ sung, đồng thời thực hiện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ theo quy định tại Thông tư này.

4. Trường hợp người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Công an cấp xã tiếp tục quản lý hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá; thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ họ sau khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về cư trú tại địa phương.

Chương III

THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG HÌNH PHẠT TÙ

Điều 16. Thực hiện thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng

1. Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện:

a) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền công tác tái hòa nhập cộng đồng trên các phương tiện truyền thông Công an nhân dân;

b) Phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương;

c) Tổ chức thực hiện công tác vận động quần chúng tham gia công tác tái hòa nhập cộng đồng;

d) Tổ chức các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình trên địa bàn;

e) Tổ chức tập huấn, hội nghị về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

2. Nội dung, hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

Điều 17. Thực hiện trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý

1. Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện, Công an cấp xã tổ chức thực hiện trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý đối với người chấp hành xong hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

2. Công an cấp xã phải thực hiện tư vấn riêng hoặc tư vấn nhóm đối với người chấp hành xong hình phạt tù mới được tha khỏi cơ sở giam giữ phạm nhân về cư trú tại địa phương; hướng dẫn, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú, đăng ký hộ tịch, cấp căn cước công dân, cấp phiếu lý lịch tư pháp, xin xóa án tích và các vấn đề cần thiết khác.

Điều 18. Thực hiện đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù

1. Hằng năm, Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện, Công an cấp xã căn cứ vào tình hình người chấp hành xong hình phạt tù trên địa bàn chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương thực hiện:

a) Dạy nghề, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù;

b) Huy động doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hỗ trợ vốn vay, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù;

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

2. Công an các địa phương phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá vay vốn theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Điều 19. Xây dựng các mô hình về tái hòa nhập cộng đồng

1. Căn cứ đặc điểm, tình hình, điều kiện thực tế, Công an các địa phương tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong thực hiện xây dựng, nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng.

2. Việc xây dựng mô hình tái hòa nhập cộng đồng chú trọng gắn với xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự trong Công an nhân dân; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.
2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Thông tư này.
3. Quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng) để kịp thời hướng dẫn./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm

PHỤ LỤC
DANH MỤC BIỂU MẪU CÔNG TÁC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG
(Kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu	Đơn vị	Khổ (Cm)	Mặt in
1	Sổ theo dõi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.	SHCD	C	29.7 x 21	4
2	Bìa hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.	HCD-01	tờ	50 x 33	2
3	Phiếu thông tin người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.	HCD-02	tờ	A4	3
4	Thông báo về thay đổi thông tin địa chỉ về cư trú của phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.	HCD-03	tờ	A4	2
5	Báo cáo về người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá không trình diện.	HCD-04	tờ	A4	2
6	Biên bản làm việc với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.	HCD-05	tờ	A4	3
7	Báo cáo đề xuất về phân công thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.	HCD-06	tờ	A4	2
8	Quyết định về phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.	HCD-07	tờ	A4	2
9	Báo cáo về kết quả quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá	HCD-08	tờ	A4	3
10	Danh sách phân loại người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (theo quý)	HCD-09	tờ	A4	3
11	Báo cáo đề xuất về kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.	HCD-10	tờ	A4	2
12	Quyết định về việc kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.	HCD-11	tờ	A4	2
13	Thống kê số liệu người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng.	HCD-12	tờ	A4	3
14	Báo cáo kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng (quý, 06 tháng, năm).	HCD-13	tờ	A4	7

BỘ CÔNG AN

..... (1)
..... (2)
..... (3)

SỔ THEO DÕI
NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ,
NGƯỜI ĐƯỢC ĐẶC XÁ

QUYỀN SỐ:
- Từ ngày:/...../.....
- Đến ngày:/...../.....
- Số đăng ký:
- Số lưu trữ:

BỘ CÔNG AN

..... (1)
..... (2)
..... (3)

SỔ THEO DÕI
NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ,
NGƯỜI ĐƯỢC ĐẶC XÁ
(Trong sổ này có 50 tờ, từ tờ số 1 đến số 50)

QUYỀN SỐ:
- Từ ngày:/...../.....
- Đến ngày:/...../.....
- Số đăng ký:
- Số lưu trữ:

STT	HỌ VÀ TÊN (Tên khác)	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI ĐKTT NƠI VỀ CƯ TRÚ	CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ/ĐẶC XÁ			KẾT THÚC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG		GHI CHÚ
					Ngày tháng năm	Giấy chứng nhận (Số, ngày, nơi cấp)	Tội danh Án phạt	Ngày, trường hợp, văn bản căn cứ kết thúc	Tóm tắt kết quả tái hòa nhập cộng đồng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

* Hướng dẫn sử dụng Mẫu số SHCD:

Sổ theo dõi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu SHCD) dùng cho Công an cấp xã, để theo dõi những người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá về cư trú tại địa phương.

(1) Tên Công an tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

(2) Tên Công an cấp huyện.

(3) Tên Công an cấp xã.

Quyển số: Ghi số thứ tự quyển sổ dùng để theo dõi;

Từ ngày, đến ngày: Ngày bắt đầu và ngày kết thúc ghi danh sách người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá trong sổ;

Số đăng ký, Số lưu trữ: Ghi số đăng ký, lưu trữ tại cơ quan hồ sơ (nếu có).

Cột 1: Ghi số thứ tự tiếp nhận: Lấy theo thứ tự và trình tự, bắt đầu liên tiếp từ số 01 vào ngày 15/12 năm trước đến 14/12 năm liền kề sau (riêng năm 2024 bắt đầu ghi sổ từ ngày thông tư có hiệu lực thi hành). Trường hợp sử dụng nhiều sổ trong năm thì ghi số thứ tự tiếp theo quyển trước.

Cột 2: *Họ và tên:* Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, viết chữ in hoa.

Tên khác: Trường hợp có tên gọi khác thì ghi trong dấu "()", chữ thường. Trường hợp có nhiều tên gọi khác thì liệt kê các tên gọi khác.

Cột 3: Giới tính: Nam hoặc Nữ.

Cột 4: Ngày, tháng, năm sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

Cột 5: Nơi đăng ký thường trú, xuống dòng ghi nơi về cư trú. Ghi đầy đủ địa chỉ đăng ký thường trú theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá. Trường hợp nơi về cư trú có cùng địa chỉ với nơi đăng ký thường trú thì ghi (*như trên*).

Cột 6: Ngày chấp hành xong án phạt tù hoặc đặc xá: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá.

Cột 7: Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, bao gồm: Số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận và tên cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận. Trường hợp chấp hành án phạt tù ở trại tạm giam, nhà tạm giữ thuộc Công an các địa phương thì ghi thêm tên trại tạm giam, nhà tạm giữ nơi chấp hành án phạt tù trong dấu "()".

Cột 8: Tội danh và án phạt: Ghi hết tội danh (nếu có nhiều tội danh thì cách nhau bằng dấu “;”). Xuống dòng ghi mức án phạt tù.

Cột 9: Thông tin về kết thúc tái hòa nhập cộng đồng: Tùy theo trường hợp.

Ngày, tháng, năm: Ngày, tháng, năm kết thúc (ngày xóa án tích, ngày chết...).

Trường hợp: Đã được xóa án tích, đã chết...

Căn cứ: Ghi văn bản giấy tờ làm căn cứ kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.

Cột 10: Tóm tắt quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Ghi cột thông tin này sau khi kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục.

Cột 11: Thông tin lưu ý đối với các trường hợp đặc biệt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HCD-01
BH theo TT số 10/2024/TT-BCA
Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

..... (1)

..... (2)

SỐ HỒ SƠ

..... (3)

Ngày lập hồ sơ:/...../..... (4)

HỒ SƠ
QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, GIÁO DỤC
NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ,
NGƯỜI ĐƯỢC ĐẶC XÁ

Họ tên: (5); Giới tính: (6)

Họ tên khác:..... (7); Ngày sinh:/...../..... (8)

Nơi cư trú:..... (9)

Chấp hành xong án phạt/được đặc xá từ ngày:...../...../..... (10)

Tại:..... (11)

Ngày kết thúc:/...../..... (12)

Trường hợp kết thúc:..... (13)

Thông tin cần chú ý:⁽¹⁴⁾

.....
.....
.....
.....

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu số HCD-01:**

Mẫu bìa hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (HCD-01) dùng cho Công an cấp xã để thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá. Mỗi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá có 01 bìa hồ sơ.

(1) Tên Công an cấp huyện

(2) Tên Công an cấp xã.

(3) Ghi số hồ sơ.

(4) Ngày lập hồ sơ.

(5) Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (viết chữ in hoa).

(6) Giới tính: Nam hoặc Nữ.

(7) Họ tên khác (nếu có). Nếu không có thì bỏ trống.

(8) Ngày, tháng, năm sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(9) Ghi đầy đủ thông tin nơi cư trú hiện tại.

(10) Ngày chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá.

(11) Tên cơ sở giam giữ trước khi được tha tù, đặc xá.

(12), (13) Ngày kết thúc và trường hợp kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(14) Ghi các thông tin đặc biệt cần lưu ý (riêng có của từng người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá).

Mẫu HCD-02
BH theo TT số 10/2024/TT-BCA
Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

CÔNG AN.....
.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THÔNG TIN

NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ, NGƯỜI ĐƯỢC ĐẶC XÁ
(Đối tượng:⁽²⁾ Số hồ sơ:⁽³⁾)

1. Họ tên:.....
2. Tên gọi khác:.....
3. Giới tính:; 4. Ngày sinh:...../...../.....
5. Căn cước công dân/thẻ căn cước: Số:.....
Ngày cấp:...../...../.....; Nơi cấp.....
6. Thông tin cư trú:
 - Quê quán:
 - Nơi ĐKTT:
 - Nơi cư trú hiện nay:
7. Dân tộc:.....; 8. Tôn giáo:.....; 9. Học vấn:.....
10. Nghề nghiệp
 - Nghề trước khi bị bắt:.....
 - Nghề được học khi chấp hành án.....
11. Họ tên cha: ; Địa chỉ:
12. Họ tên mẹ: ; Địa chỉ:
13. Họ tên vợ/chồng:..... ; Địa chỉ.....
14. Các con:.....
15. Hoàn cảnh gia đình:
16. Chấp hành xong án phạt tù/ được đặc xá ngày...../...../.....,
Giấy chứng nhận CHXAPT/đặc xá số....., ngày...../...../.....;
Nơi cấp giấy:
17. Hình phạt bổ sung, bồi thường dân sự, án phí và nghĩa vụ dân sự khác còn phải thực hiện:.....
18. Ngày sẽ được xóa án tích:...../...../.....

19. Quyết định phân công QLGSĐGDĐ, số:....., ngày/...../.....;
Tổ chức QLGSĐGDĐ:

Người QLGSĐGDĐ:

Nơi cư trú:

Nghề nghiệp:

Chức vụ, cấp bậc công tác:

20. Phân loại quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ:

Năm	Quý I	Quý II	Quý II	Quý IV	Ghi chú
20.....					
20.....					
20.....					
20.....					
20.....					
20.....					
20.....					

21. Kết thúc QLGSĐGDĐ: Ngày tháng:...../...../.....

- Trường hợp kết thúc:

- Văn bản số: ngày...../...../.....

- Nơi cấp:.....

22. Thông tin khác:

.....
.....
.....
.....

CÁN BỘ LẬP PHIẾU ⁽⁵⁾
(Ký, ghi rõ cấp hàm, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm ⁽⁴⁾

TRƯỞNG CÔNG AN

..... ⁽¹⁾
(Ghi rõ cấp hàm, họ tên; đóng dấu)

Nơi nhận:

- Cơ quan THAHS Công an: ⁽⁶⁾;

- Lưu: HSQLGSGD.

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-02:**

Phiếu thông tin người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-02) dùng để theo dõi Toàn bộ quá trình tái hòa nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù,

người được đặc xá. Công an cấp xã lập 02 bản; 01 bản lưu hồ sơ, 01 bản gửi cơ quan THAHS Công an cấp huyện để theo dõi. Công an cấp xã bổ sung thông tin trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng.

(1) Tên Công an cấp xã.

(2) Đối tượng: Chấp hành xong án phạt tù hoặc Đặc xá.

(3) Số hồ sơ: Ghi số hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(4) Địa danh, ngày, tháng, năm ký phiếu.

(5) Tên cán bộ Công an lập phiếu ban đầu (ghi đầy đủ cấp hàm, họ tên)

(6) Tên Cơ quan THAHS Công an cấp huyện.

Mục 1: Họ, chữ đệm, tên của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (viết chữ in hoa).

Mục 2: Ghi tên gọi khác của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, nếu không có tên gọi khác thì bỏ trống; nếu có nhiều tên gọi khác thì liệt kê đầy đủ.

Mục 3: Ghi giới: Nam hoặc Nữ.

Mục 4: Ghi ngày, tháng, năm sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

Mục 5: Ghi đủ thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Chứng minh thư/Hộ chiếu, gồm ngày cấp, nơi cấp.

Mục 6: Ghi các thông tin về cư trú, gồm: Quê quán; nơi đăng ký thường trú (trước khi bị bắt); nơi cư trú hiện nay (địa chỉ đối tượng đang cư trú).

Mục 7: Tên Dân tộc.

Mục 8: Tên Tôn giáo; nếu không có thì ghi Không.

Mục 9: Thông tin trình độ học vấn (trước khi bị bắt).

Mục 10: Nghề nghiệp, gồm: Nghề trước khi bị bắt; nghề học được khi chấp hành án trong các cơ sở giam giữ phạm nhân (kể cả truyền nghề).

Mục 11: Thông tin về cha của người chấp hành án phạt tù, người được đặc xá, gồm họ tên và địa chỉ (đang cư trú).

Mục 12: Thông tin về mẹ của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, gồm họ tên và địa chỉ (đang cư trú).

Mục 13: Thông tin về vợ/chồng của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, gồm họ tên và địa chỉ (đang cư trú).

Mục 14: Thông tin về con của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá. Nếu có nhiều con thì ghi liệt kê theo thứ tự từ lớn đến bé.

Mục 15: Thông tin về hoàn cảnh gia đình cần chú ý.

Mục 16: Thông tin về ngày chấp hành xong án phạt tù, đặc xá và giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù/giấy chứng nhận đặc xá.

Mục 17: Thông tin về các hình phạt bổ sung và các nghĩa vụ dân sự còn phải chấp hành, chú ý ghi chi tiết, cụ thể. Trường hợp không có ghi: Không

Mục 18: Tính toán và ghi ngày sẽ được xóa án tích (ngày dự kiến được tính theo thời hạn quy định của Bộ luật Hình sự).

Mục 19: Thông tin về tổ chức, cá nhân được phân công trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, gồm: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (số, ngày); tên tổ chức, cá nhân phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.

Mục 20: Kết quả phân loại quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ theo từng quý của từng năm.

Mục 21: Thông tin về kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ: Ngày kết thúc, trường hợp kết thúc, văn bản làm căn cứ kết thúc.

Mục 22: Thông tin khác cần chú ý khi thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.

Mẫu HCD-03

BH theo TT số 10/2024/TT-BCA

Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

ỦY BAN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:⁽²⁾/TB-UBND..... ngàytháng năm 20.....⁽³⁾**THÔNG BÁO****Về thay đổi thông tin địa chỉ về cư trú
của phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù**Kính gửi:⁽⁴⁾

Ủy ban nhân dân.....⁽⁵⁾ nhận được Thông báo số:
 ngày/...../..... của⁽⁴⁾ về trường hợp
 phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù sau:

Họ tên:⁽⁶⁾; Giới tính:⁽⁷⁾; Ngày sinh:/...../.....⁽⁸⁾Nơi ĐKTT:.....⁽⁹⁾Đang chấp hành án phạt tù tại:.....⁽¹⁰⁾Thông báo về cư trú tại:⁽¹¹⁾

Công an⁽¹²⁾ đã kiểm tra, xác minh thông
 tin về cư trú đối với trường hợp trên.

* *Kết quả* ⁽¹³⁾:

.....

Ủy ban nhân dân.....⁽¹⁾ thông báo đề⁽⁴⁾
 xử lý, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan THAHS Công an.....⁽¹⁴⁾;
- Lưu: HSQLGSGD.

CHỦ TỊCH*(Ký tên, đóng dấu)*

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-03:**

Thông báo về thay đổi thông tin địa chỉ về cư trú của phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù (Mẫu HCD-03) do Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã gửi trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi quản lý phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù về việc phạm nhân đã thay đổi nơi cư trú; đồng thời gửi cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để theo dõi.

- (1) Tên Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- (2) Số thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- (3) Địa danh, ngày, tháng, năm ký thông báo.
- (4) Địa chỉ nhận thông báo: Tên trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, tên cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi quản lý phạm nhân đã có thông báo gửi Ủy ban nhân dân cấp xã về ngày phạm nhân chấp hành xong án phạt tù.
- (5) Tên đầy đủ của UBND cấp xã (Ví dụ: Phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam).
- (6) Họ, chữ đệm, tên phạm nhân trong thông báo của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh nơi quản lý phạm nhân.
- (7) Giới tính: Nam hoặc Nữ.
- (8) Ngày sinh của phạm nhân.
- (9) Địa chỉ đăng ký thường trú của phạm nhân (hộ khẩu thường trú) nêu trong thông báo.
- (10) Nơi chấp hành án phạt tù: Tên trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ.
- (11) Địa chỉ về cư trú ghi trong thông báo.
- (12) Tên Công an cấp xã.
- (13) Kết quả xác minh của Công an cấp xã; nêu rõ tình trạng cư trú theo địa chỉ; khẳng định là đã thay đổi địa chỉ hay đã chuyển nơi cư trú.
- (14) Tên Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

Mẫu HCD-04

BH theo TT số 10/2024/TT-BCA

Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố:⁽²⁾/BC-UBND..... ngàytháng năm 20.....⁽³⁾**BÁO CÁO****Về người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá không trình diện**Kính gửi: Cơ quan thi hành án hình sự⁽⁴⁾

Thực hiện Điều 22 và Điều 25 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng, Công an cấp xã đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân
.....⁽⁵⁾ thực hiện việc tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá sau:

Họ tên:⁽⁶⁾; Giới tính:⁽⁷⁾; Ngày sinh:/...../.....⁽⁸⁾Nơi về cư trú:⁽⁹⁾Con ông:⁽¹⁰⁾ và bà:⁽¹¹⁾Ngày chấp hành xong án phạt tù/được đặc xá:/...../....., tại
.....⁽¹²⁾

* **Kết quả:** Người chấp hành xong án phạt tù/được đặc xá⁽⁶⁾
không đến trình diện đúng thời hạn theo quy định.

.....
.....⁽¹³⁾

* **Các công việc, biện pháp đã xử lý**⁽¹⁴⁾:

.....
.....
.....

* **Đề xuất**⁽¹⁵⁾:

.....
.....
.....

Ủy ban nhân dân⁽¹⁾ báo cáo cơ quan thi
hành án hình sự Công an⁽⁴⁾ năm và xử lý, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSQLGSGD.

CHỦ TỊCH

(ký, đóng dấu)

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-04:**

Báo cáo về người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá không trình diện (HCD-04) do Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện trong trường hợp người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá không trình diện đúng thời hạn nêu trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá.

- (1) Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.
- (2) Số báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- (3) Địa danh, ngày, tháng, năm ký báo cáo.
- (4) Tên Công an cấp huyện nơi nhận báo cáo.
- (5) Tên đầy đủ của UBND cấp xã.
- (6) Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (7) Giới tính: Nam hoặc Nữ.
- (8) Ngày sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (9) Địa chỉ về cư trú (cũng là địa chỉ đang cư trú) của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (10) Họ và tên cha (bố) của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (11) Họ và tên mẹ của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (12) Thông tin về ngày và nơi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá (theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, đặc xá).
- (13) Thông tin cụ thể, chi tiết về việc người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá không trình diện đúng thời hạn.
- (14) Nêu cụ thể các công việc, biện pháp đã xử lý khi người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá không trình diện.
- (15) Những đề xuất để giải quyết, xử lý (tùy theo từng trường hợp cụ thể).

Mẫu HCD-05
BH theo TT số 10/2024/TT-BCA
Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Làm việc với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá

Hôm nay, vào hồi giờ ngày/...../..... tại
.....⁽¹⁾

Chúng tôi gồm⁽²⁾:

- 1)
Đại diện Công an.....;
2) Người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá:
3)
4)
.....
.....
.....

Tiến hành lập biên bản ghi nhận làm việc với người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá đối với trường hợp sau:

Họ tên:⁽³⁾

Giới tính:⁽⁴⁾; Ngày sinh:/...../.....⁽⁵⁾

Nơi ĐKTT:⁽⁶⁾

Nơi cư trú hiện nay:⁽⁷⁾

Chấp hành xong án phạt tù/được đặc xá từ ngày...../...../....., theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù/đặc xá số....., ngày/...../..... của⁽⁸⁾

NỘI DUNG

1. Ghi nhận nguyện vọng của người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá⁽⁹⁾

.....
.....
.....
.....
.....

2. Thực hiện tư vấn, hỗ trợ pháp lý và các biện pháp hỗ trợ khác đối với người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá⁽¹⁰⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cam kết của người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá⁽¹¹⁾

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản lập xong vào hồi giờ phút cùng ngày; đã đọc cho mọi người cùng nghe, thống nhất, không có ý kiến gì khác và ký tên dưới đây./.

NGƯỜI CHXAPT/NGƯỜI ĐƯỢC ĐẶC XÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ LÀM VIỆC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Lưu: HSQLGSGD.

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-05:**

Biên bản làm việc với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (HCD-05) do Công an cấp xã lập khi làm việc với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (mới trở về cư trú sau khi được tha ra khỏi các cơ sở giam giữ phạm nhân).

- (1) Thời gian, địa điểm làm việc và lập biên bản.
- (2) Thành phần tham gia làm việc và lập biên bản.
- (3) Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (4) Giới tính của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá: Nam hoặc Nữ.
- (5) Ngày sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (6) Địa chỉ đăng ký thường trú của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (7) Nơi cư trú hiện nay (cũng là địa chỉ đang cư trú) của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
Trường hợp nơi cư trú và nơi đăng ký thường trú trùng nhau thì ghi: (như trên).
- (8) Thông tin về ngày chấp hành xong án phạt tù/được đặc xá, giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù/giấy chứng nhận đặc xá.
- (9) Tóm tắt những nội dung trình bày tại buổi làm việc về nguyện vọng của người chấp hành xong án phạt tù/ người được đặc xá.
- (10) Những nội dung Công an xã và những người tham gia đã thực hiện tư vấn, hỗ trợ pháp lý và các biện pháp hỗ trợ khác đối với người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá.
- (11) Những nội dung người chấp hành xong án phạt tù/ người được đặc xá cam kết.

Mẫu HCD-06
BH theo TT số 10/2024/TT-BCA
Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾/BC-ĐX

..... ngày tháng năm 20.....⁽³⁾

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

**Về phân công thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ
người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân⁽¹⁾

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 22 và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng.

Công an⁽¹⁾ báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân về phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá sau:

Họ tên:⁽⁴⁾; Giới tính:⁽⁵⁾; Ngày sinh:/...../.....⁽⁶⁾

Nơi cư trú:⁽⁷⁾

Con ông:⁽⁸⁾ và bà:⁽⁹⁾

Ngày chấp hành xong án phạt tù/được đặc xá:/...../....., tại⁽¹⁰⁾

- Tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ⁽¹¹⁾:

Tên tổ chức:.....

Thông tin về tổ chức:

- Người quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ⁽¹²⁾:

Họ tên:

Địa chỉ cư trú:.....

Chức vụ, nghề nghiệp, nơi làm việc:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân⁽¹⁾ ký Quyết định phân công tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSQLGSGD.

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký ghi cấp hàm, tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-06:**

Báo cáo đề xuất về phân công thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (HCD-06) do Công an cấp xã làm để báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(1) Tên đơn vị hành chính cấp xã.

(2) Số văn bản báo cáo của Công an cấp xã.

(3) Địa danh, ngày, tháng, năm ký báo cáo đề xuất.

(4) Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(5) Giới tính của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá: Nam hoặc Nữ.

(6) Ngày sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(7) Địa chỉ cư trú của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(8) Họ và tên cha của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(9) Họ và tên mẹ của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(10) Thông tin về ngày và nơi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.

(11) Thông tin về tổ chức được đề xuất phân công trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá. Ghi đầy đủ tên và các thông tin để làm rõ tổ chức.

(12) Thông tin về người được đề xuất phân công trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá. Ghi đầy đủ thông tin về tên, địa chỉ cư trú, chức vụ, nghề nghiệp, nơi làm việc và các thông tin cần thiết khác./.

Mẫu HCD-07
BH theo TT số 10/2024/TT-BCA
Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾/QĐ-UBND

..... ngàytháng năm 20.....⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ
người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá**

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN⁽¹⁾

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 22 và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Theo đề nghị của Trưởng Công an⁽⁴⁾,
tại Báo cáo đề xuất số/BC-ĐX ngày/...../.....⁽⁵⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công tổ chức, cá nhân sau:

* Tổ chức⁽⁶⁾:

Địa chỉ:

* Cá nhân⁽⁷⁾:

Ông (Bà): ; Ngày sinh:/...../.....

Nơi cư trú

Chức vụ, nghề nghiệp, nơi làm việc:

Có trách nhiệm thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá sau đây:

Họ tên:⁽⁸⁾; Giới tính:⁽⁹⁾; Ngày sinh:/...../.....⁽¹⁰⁾

Nơi cư trú:⁽¹¹⁾

Con ông:⁽¹²⁾ và bà:⁽¹³⁾

Ngày chấp hành xong án phạt tù/được đặc xá/...../.....,

tại.....⁽¹⁴⁾

* Thời gian thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ từ ngày/...../.....⁽¹⁵⁾ đến khi kết thúc việc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ hoặc có quyết định thay thế.

Điều 2. Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để quản lý, giám sát, giáo dục, động viên, giúp đỡ⁽⁸⁾ tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công an⁽⁴⁾, tổ chức và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HSQLGSGD.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-07:**

Quyết định về phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-07) do Công an cấp xã tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã duyệt, ký để phân công tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(1) Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2) Số quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

(3) Địa danh, ngày, tháng, năm ký quyết định.

(4) Tên Công an cấp xã

(5) Văn bản đề xuất của Công an cấp xã (số, ngày).

(6) Tổ chức được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (tên, địa chỉ).

(7) Người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (tên, ngày sinh, nơi cư trú, chức vụ, nghề nghiệp, nơi làm việc).

(8) Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(9) Giới tính của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá: Nam hoặc Nữ.

(10) Ngày sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(11) Địa chỉ cư trú của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(12) Tên cha của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(13) Tên mẹ của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

(14) Ngày, nơi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.

(15) Ngày bắt đầu thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.

Mẫu HCD-08
BH theo TT số 10/2024/TT-BCA
Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

**Về kết quả quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ
người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá**
(Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....)⁽¹⁾

Kính gửi: Ủy ban nhân dân.....⁽²⁾

Tên tôi là:⁽³⁾

Nơi cư trú:⁽⁴⁾

Chức vụ, nghề nghiệp và nơi làm việc:⁽⁵⁾

Tại Quyết định số/QĐ-UBND, ngày/...../.....⁽⁶⁾, Chủ tịch Ủy ban nhân dân⁽²⁾ đã phân công⁽⁷⁾ và Tôi có trách nhiệm trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá sau:

Họ tên:⁽⁸⁾; Giới tính:⁽⁹⁾; Ngày sinh:/...../.....⁽¹⁰⁾

Nơi cư trú:⁽¹¹⁾

Con ông:⁽¹²⁾ và bà:⁽¹³⁾

Ngày chấp hành xong án phạt tù/được đặc xá...../...../....., tại.....⁽¹⁴⁾

Tôi báo cáo, nhận xét về thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá như sau:

1. Những nội dung, công việc đã thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ⁽¹⁵⁾
.....
.....
.....
.....

2. Nhận xét, đánh giá về kết quả tái hòa nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá⁽¹⁶⁾
.....
.....
.....
.....

3. Phương hướng, biện pháp⁽¹⁷⁾ :

.....

.....

.....

.....

4. Ý kiến đề xuất⁽¹⁸⁾ :

.....

.....

.....

.....

Tôi xin báo cáo Ủy ban nhân dân để có biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người được người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng./.

Ý KIẾN CỦA
.....⁽⁷⁾

....., ngày..... tháng..... năm⁽¹⁹⁾

NGƯỜI BÁO CÁO
(ký, ghi rõ họ tên)

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG⁽²⁰⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ý KIẾN CỦA CÔNG AN⁽²¹⁾

1. Đánh giá chung về việc thực hiện và kết quả quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ⁽²²⁾:

.....

.....

.....

2. Đánh giá và phân loại người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá⁽²³⁾:

.....

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSQLGSGD.

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký ghi cấp hàm, tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-08:**

Báo cáo về kết quả quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-08) do người được phân công trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ thực hiện theo định kỳ hằng quý.

- (1) Mốc thời gian báo cáo.
- (2) Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.
- (3) Tên người báo cáo.
- (4) Địa chỉ cư trú của người báo cáo.
- (5) Chức vụ, nghề nghiệp, nơi làm việc của người báo cáo.
- (6) Số quyết định, ngày quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.
- (7) Tên tổ chức được phân công người quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.
- (8) Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (9) Giới tính của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá: Nam hoặc Nữ.
- (10) Ngày sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (11) Địa chỉ cư trú của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (12) Tên cha (bố) của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (13) Tên mẹ của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (14) Ngày, nơi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.
- (15) Nêu các công việc mà tổ chức, cá nhân đã thực hiện để quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá trong quý.
- (16) Nhận xét, đánh giá của người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ về việc tái hòa nhập cộng đồng.
- (17) Dự kiến những công việc sẽ thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá trong quý tiếp theo.
- (18) Những đề xuất đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã về quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (19) Địa danh, ngày, tháng, năm ký báo cáo.
- (20) Chức danh người đứng đầu của tổ chức được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá; ký tên, đóng dấu (nếu có).
- (21) Tên Công an cấp xã.
- (22) Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.
- (23) Đánh giá trên cơ sở báo cáo của người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục và quá trình theo dõi, quản lý của Công an cấp xã.

Phân loại người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá theo từng loại (A, B, C, D), tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 10/2024/TT-BCA.

[illegible]

2. Nhóm B. Tổng số: người

STT	HỌ VÀ TÊN (Tên khác)	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI CƯ TRÚ	CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ/ĐẶC XÁ			TÌNH TRẠNG TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG	GHI CHÚ
					Ngày tháng	Giấy chứng nhận (Số, ngày, nơi cấp)	Tội danh Án phạt		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

3. Nhóm C. Tổng số: người

STT	HỌ VÀ TÊN (Tên khác)	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI CƯ TRÚ	CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ/ ĐẶC XÁ			TÌNH TRẠNG TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG	GHI CHÚ
					Ngày tháng	Giấy chứng nhận (Số, ngày, nơi cấp)	Tội danh Án phạt		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

4. Nhóm D. Tổng số: người

STT	HỌ VÀ TÊN (Tên khác)	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI CƯ TRÚ	CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ/ĐẶC XÁ			HÀNH VI VI PHẠM, NƠI ĐANG QUẢN LÝ NGƯỜI TÁI PHẠM	GHI CHÚ
					Ngày tháng	Giấy chứng nhận (Số, ngày, nơi cấp)	Tội danh Án phạt		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

CÁN BỘ LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG CÔNG AN⁽¹⁾
(Ký tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-09:**

Danh sách phân loại người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (HCD-09) do Công an cấp xã lập để gửi cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện theo định kỳ hằng quý.

(1) Tên Công an cấp xã.

(2) Số văn bản của Công an cấp xã.

(3) Địa danh, ngày, tháng, năm ký danh sách.

(4) Quý, năm lập danh sách.

(5) Mốc ngày, tháng, năm lập danh sách.

(6) Tên Công an cấp huyện.

Cột 1: Thứ tự trong danh sách.

Cột 2: Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá. Trường hợp có tên khác thì xuống dòng ghi tên khác trong dấu (); nếu có nhiều tên khác thì liệt kê các tên khác.

Cột 3: Giới tính: Nam hoặc Nữ.

Cột 4: Ngày sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

Cột 5: Nơi cư trú: Ghi đầy đủ địa chỉ đang cư trú của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

Cột 6: Ngày chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.

Cột 7: Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá (số giấy, ngày cấp, nơi cấp).

Cột 8: Tội danh; án phạt của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

Cột 9: Tình trạng tái hòa nhập cộng đồng (đối với Mục 1, 2, 3): Nêu tóm tắt tình trạng thực tế về việc tái hòa nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá cần lưu ý.

Hành vi vi phạm, nơi đang quản lý người tái phạm (đối với Mục 4). Ghi rõ hành vi phạm tội và nơi đang quản lý. Trường hợp được tại ngoại thì ghi đang tại ngoại ở đâu.

Cột 10: Thông tin khác cần lưu ý.

Mẫu HCD-10
BH theo TT số 10/2024/TT-BCA
Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:⁽²⁾/BC-ĐX

....., ngày..... tháng..... năm⁽³⁾

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

**Về việc kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ
người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân.....⁽⁴⁾

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 22 và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng.

Công an⁽¹⁾ báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá sau:

Họ tên:⁽⁵⁾; Giới tính:⁽⁶⁾; Ngày sinh:/...../.....⁽⁷⁾

Nơi cư trú:⁽⁸⁾

Con ông:⁽⁹⁾ và bà:⁽¹⁰⁾

Ngày chấp hành xong án phạt tù/được đặc xá...../...../.....,
tại⁽¹¹⁾

Quyết định phân công thực hiện QLGSĐGDĐ số: ngày/...../.....⁽¹²⁾

Tổ chức QLGSĐGDĐ:⁽¹³⁾

Người QLGSĐGDĐ:

Trường hợp kết thúc:

Căn cứ kết thúc:.....⁽¹⁶⁾,
số⁽¹⁷⁾ ngày/...../.....⁽¹⁸⁾,
của⁽¹⁹⁾

Công an.....⁽¹⁾ báo cáo, đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký Quyết định kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSQQLGSĐGD.

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký ghi cấp hàm, tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-10:**

Báo cáo đề xuất về việc kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (HCD-10) do Công an cấp xã lập để báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

- (1) Tên Công an cấp xã.
- (2) Số văn bản báo cáo của Công an cấp xã.
- (3) Địa danh, ngày, tháng, năm ký báo cáo.
- (4) Tên Ủy ban nhân dân cấp xã
- (5) Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (6) Giới tính của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá: Nam hoặc Nữ.
- (7) Ngày sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (8) Địa chỉ cư trú của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (9) Họ và tên cha của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (10) Họ và tên mẹ của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (11) Thông tin về ngày và nơi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.
- (12) Quyết định phân công tổ chức, cá nhân quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (số quyết định, ngày quyết định).
- (13) Tên tổ chức được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (14) Tên người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (15) Trường hợp kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (16) Tên văn bản làm căn cứ kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (17), (18), (19) Số, ngày ký, cơ quan ban hành văn bản làm căn cứ kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

Mẫu HCD-11

BH theo TT số 10/2024/TT-BCA
Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCAỦY BAN NHÂN DÂN
.....⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố:⁽²⁾/QĐ-UBND....., ngày tháng năm 20.....⁽³⁾**QUYẾT ĐỊNH****Về việc kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ
người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá****CHỦ TỊCH****ỦY BAN NHÂN DÂN**⁽¹⁾

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 22 và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Theo đề nghị của Trưởng Công an⁽¹⁾,
tại Báo cáo số...../BC-ĐX ngày/...../.....⁽⁴⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kết thúc việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù/người được đặc xá, kể từ ngày/...../.....⁽⁵⁾ đối với trường hợp sau:

Họ tên:⁽⁶⁾; Giới tính:⁽⁷⁾; Ngày sinh:/...../.....⁽⁸⁾Nơi cư trú:⁽⁹⁾Con ông:⁽¹⁰⁾ và bà:⁽¹¹⁾Ngày chấp hành xong án phạt tù/được đặc xá/...../.....,
tại⁽¹²⁾Quyết định phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp QLGS GDGD số:
ngày/...../.....⁽¹³⁾Tổ chức QLGS GDGD:⁽¹⁴⁾Người QLGS GDGD:⁽¹⁵⁾Trường hợp kết thúc:⁽¹⁶⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công an⁽¹⁾ và
tổ chức, người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: HSQ LGS GD.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-11:**

Quyết định về việc kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá (Mẫu HCD-11) do Công an cấp xã tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã duyệt, ký để chấm dứt việc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.

- (1) Tên đơn vị hành chính cấp xã.
- (2) Số quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- (3) Địa danh, ngày, tháng, năm ký quyết định.
- (4) Văn bản đề xuất của Công an cấp xã (số, ngày).
- (5) Ngày kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.
- (6) Họ, chữ đệm, tên người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (7) Giới tính của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá: Nam hoặc Nữ.
- (8) Ngày sinh của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (9) Địa chỉ cư trú của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (10) Tên cha của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (11) Tên mẹ của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá.
- (12) Ngày, nơi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.
- (13) Quyết định phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ (số, ngày).
- (14) Tên tổ chức được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.
- (15) Tên người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.
- (16) Trường hợp kết thúc thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ.

CÔNG AN.....⁽¹⁾
.....⁽²⁾
Số: /TK-THNCĐ

THỐNG KÊ SỐ LIỆU
Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng
Tháng/20....
(Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....) ⁽³⁾

Kính gửi:

ĐỐI TƯỢNG	SỐ THÁNG TRƯỚC CHUYÊN SANG	SỐ TẮNG TRONG THÁNG ⁽⁵⁾					SỐ GIẢM TRONG THÁNG ⁽⁶⁾							SỐ ĐANG QUẢN LÝ ⁽⁷⁾			TÌNH TRẠNG ÁN TÍCH ⁽⁸⁾				THÔNG TIN KHÁC ⁽⁹⁾				
		Tha từ các trại giam, TTG, NTG thuộc BCA		Tha từ các trại giam, TTG, NTG thuộc BQP	Địa phương khác chuyển đến	Cộng tăng	Được xóa án tích		Chết, mất tích	Chuyển địa phương khác	Ra nước ngoài	Đi thi hành án phạt tù	Cộng giảm	Nam	Nữ	Cộng	Chưa đủ điều kiện xóa án tích		Đủ điều kiện xóa án tích		Dưới 18 tuổi	Tôn giáo	Dân tộc ít người	Chưa chấp hành xong HPBS	
		Trại giam	Trại tạm giam, Nhà tạm giữ				Đương nhiên xóa án tích	Có QĐ của Tòa án									Đã hết thời hạn xóa án tích	Chưa hết thời hạn xóa án tích	Đã làm thủ tục xóa án tích	Chưa làm thủ tục xóa án tích				Các HPBS	Phạt tiền và NV DS khác
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
CHXAPT																									
Đặc xá																									
Tổng																									

Nơi nhận:
- Như trên;
-⁽¹¹⁾;
- Lưu: .

....., ngày tháng năm⁽¹⁰⁾
CÁN BỘ THỐNG KÊ
(ký, ghi rõ họ tên)
THỦ TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-12:**

Thống kê số liệu người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng (HCD-12) do Công an cấp xã, huyện, tỉnh lập để gửi cơ quan cấp trên theo định kỳ hằng tháng.

- (1) Tên đơn vị Công an cấp trên.
- (2) Tên đơn vị Công an thống kê.
- (3) Thời gian tính thống kê; từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thống kê.
- (4) Tên cơ quan, đơn vị nhận thống kê.
- (5) Số tăng trong tháng, tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thống kê.
- (6) Số giảm trong tháng, tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thống kê.
- (7) Tổng số người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng đang quản lý, tính đến ngày 14 của tháng thống kê.
- (8) Phân tích tình trạng cư trú số đang quản lý, tính đến ngày 14 của tháng thống kê.
- (9) Thông tin khác.
- (10) Địa danh, ngày, tháng, năm ký báo cáo thống kê.
- (11) Các nơi nhận thống kê (ngoài đơn vị ở mục (4)).

Hàng CHXAPT: Thống kê số người chấp hành xong án phạt tù (bình thường).

Hàng Đặc xá: Thống kê số liệu người được đặc xá.

Hàng Tổng: Tổng số người = Hàng CHXAPT + Hàng Đặc xá.

Cột 1: Số còn đang quản lý tháng trước chuyển sang (tính đến ngày 14 tháng trước).

Cột 2: Số tha về từ các trại giam thuộc Bộ Công an.

Cột 3: Số tha về từ trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam Công an cấp tỉnh, nhà tạm giữ Công an cấp huyện.

Cột 4: Số tha về từ các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng.

Cột 5: Số từ các địa phương khác chuyển đến.

Cột 6: Tổng số tăng trong tháng. $Cột\ 6 = Cột\ 2 + Cột\ 3 + Cột\ 4 + Cột\ 5$.

Cột 7: Số đã được xóa án tích thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích (đã có phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản khác chứng minh).

Cột 8: Số đã được xóa án tích theo quyết định của Tòa án hoặc xóa án tích trong trường hợp đặc biệt (đã có quyết định của Tòa án).

Cột 9: Số chết (đã có giấy tờ xác định chết, kể cả trường hợp bị thi hành án tử hình) hoặc mất tích (đã có quyết định của Tòa án).

Cột 10: Chuyển địa phương khác (đã có thông báo và chuyển hồ sơ, tài liệu cho Ủy ban nhân dân cấp xã/Công an cấp xã nơi đến).

Cột 11: Đã ra nước ngoài (đã có căn cứ khẳng định ra nước ngoài định cư).

Cột 12: Đã đi thi hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ phạm nhân.

Cột 13: Cộng số giảm trong tháng. $Cột\ 13 = Cột\ 7 + Cột\ 8 + Cột\ 9 + Cột\ 10 + Cột\ 11 + Cột\ 12$.

Cột 14: Số nam (đang quản lý).

Cột 15: Số nữ (đang quản lý).

Cột 16: Tổng số (đang quản lý) .

***Chú ý:** $Cột\ 16 = Cột\ 1 + Cột\ 6 - Cột\ 13 = Cột\ 14 + Cột\ 15 = Cột\ 17 + Cột\ 18 + Cột\ 19 + Cột\ 20$

Cột 17: Số đang quản lý đã hết thời hạn xóa án tích nhưng chưa đủ điều kiện xóa án tích (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, ...).

Cột 18: Số đang quản lý chưa hết thời hạn xóa án tích.

Cột 19: Số đang quản lý đủ điều kiện xóa án tích đã làm thủ tục xóa án tích nhưng chưa có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

Cột 20: Số đang quản lý đủ điều kiện xóa án tích nhưng chưa làm thủ tục xóa án tích.

Cột 21: Số đang quản lý dưới 18 tuổi (vị thành niên).

Cột 22: Số đang quản lý có tôn giáo.

Cột 23: Số đang quản lý thuộc dân tộc ít người.

Cột 24: Số còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Cột 25: Số còn phải chấp hành hình phạt tiền, bồi thường dân sự, án phí hình sự, án phí dân sự và các nghĩa vụ dân sự khác (nếu có).

Mẫu HCD-13
BH theo TT số 10/2024/TT-BCA
Ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng BCA

CÔNG AN.....⁽¹⁾
.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....⁽³⁾/BC-THNCĐ ngày tháng năm⁽⁴⁾

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.....⁽⁵⁾
(từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....)⁽⁶⁾

Kính gửi:⁽⁷⁾

Thực hiện Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân,⁽²⁾
báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng⁽⁵⁾,
như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình có liên quan

Nêu đặc điểm, tình hình có liên quan đến công tác tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn.

2. Công tác quản lý nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng

- Công tác tham mưu cho cấp Ủy, chính quyền triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về công tác THNCĐ; các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người chấp hành xong hình phạt tù.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Về tổ chức, cán bộ làm công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Thực hiện kinh phí tái hòa nhập cộng đồng (kinh phí từ nguồn chi an ninh do Bộ Công an cấp; kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn hợp pháp khác).

- Nội dung khác (nếu có).

3. Số liệu người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

3.1. Số kỳ trước chuyển sang: người⁽⁸⁾.

3.2. Số tăng trong kỳ: người⁽⁹⁾ (chấp hành xong án phạt tù: người, đặc xá: người), gồm:

- Tha từ các trại giam thuộc Bộ Công an: người.
- Tha từ các trại tạm giam, nhà tạm giữ trong Công an nhân dân: người.
- Tha từ các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ thuộc Bộ Quốc phòng: người.
- Địa phương khác chuyển đến: người.

3.3. Số giảm trong kỳ: người⁽¹⁰⁾ (Chấp hành xong án phạt tù: người, đặc xá: người), gồm:

- Xóa án tích thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích: người.
- Xóa án tích theo quyết định của Tòa án: người.
- Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt: người.
- Chuyển địa phương khác: người.
- Ra nước ngoài: người.
- Mất tích: người.
- Chết: người.
- Phạm tội mới đã đi thi hành án phạt tù: người.

3.4. Số thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng đang quản lý⁽¹¹⁾: người.

- *Giới tính*: Nam: người, Nữ: người.
- *Loại đối tượng*: Chấp hành xong án phạt tù: người, đặc xá: người.
- *Phân nhóm*: Nhóm A: người, Nhóm B: người, Nhóm C: người, Nhóm D: người.

- *Tình trạng án tích*:

+ Chưa đủ điều kiện xóa án tích: người (trong đó: Đã hết thời hạn xóa án tích: người, chưa hết thời hạn xóa án tích: người).

+ Đủ điều kiện xóa án tích: người (trong đó: Đã làm thủ tục xóa án tích: người, chưa làm thủ tục xóa án tích: người).

- *Nghề nghiệp*:

+ Làm việc trong cơ quan đảng, chính quyền nhà nước: người.

+ Công nhân: người.

+ Nông, lâm, ngư nghiệp: người.

+ Lao động tự do: người.

- + Nghề khác: người.
- + Không nghề nghiệp: người.
- Dưới 18 tuổi: người.
- Tôn giáo: người.
- Dân tộc ít người: người.
- Còn phải chấp hành hình phạt bổ sung và nghĩa vụ dân sự: người, gồm:
 - + Chấp hành các hành hình phạt bổ sung: người (cấm cư trú: người; quản chế: người; tước một số quyền công dân: người; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: người).
 - Chấp hành nghĩa vụ dân sự: người (phạt tiền: người; bồi thường dân sự: người; án phí hình sự: người; án phí dân sự: người; nghĩa vụ dân sự khác: người).
 - Số có tiền sử sử dụng ma túy: người; đang nghiện ma túy: người.

3.5. Số vi phạm pháp luật, tái phạm tội trong kỳ⁽¹²⁾

- Vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội:
- Vi phạm pháp luật bị xử lý vi phạm hành chính người (gồm: Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: người, đưa vào trường giáo dưỡng: người, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:..... người).
- Phạm tội mới: người (Bắt tạm giam, tạm giữ: người; cho tại ngoại: người). Tỷ lệ tái phạm tội:%⁽¹³⁾.

2.6. Số liệu khác (nếu có).

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

1. Công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù

Báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù và số liệu kèm theo trên các nội dung sau: (có số liệu chứng minh)

- a) Tiếp nhận thông báo về phạm nhân trước khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù, được đặc xá⁽¹⁴⁾; chú ý đánh giá các trường hợp không đúng địa chỉ hoặc đã thay đổi địa chỉ.

b) Thực hiện tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá⁽¹⁵⁾. Chú ý đánh giá kết quả làm việc với người chấp hành án và xử lý các vấn đề phát sinh (có danh sách kèm theo); số trường hợp không về nơi cư trú theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, đặc xá.

c) Phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá⁽¹⁶⁾.

d) Hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá⁽¹⁷⁾.

đ) Đánh giá và phân loại người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá⁽¹⁸⁾.

e) Thực hiện xem xét việc xóa án tích⁽¹⁹⁾.

g) Kết thúc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá⁽²⁰⁾.

h) Nội dung khác về tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong hình phạt tù (nếu có).

2. Công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng

Đánh giá tình hình, kết quả và số liệu kèm theo việc thực hiện quy định tại Điều 9 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư số 10/2024/TT-BCA, trên các nội dung sau: (có số liệu chứng minh)

- Tổ chức tuyên truyền công tác tái hòa nhập cộng đồng trên các phương tiện truyền thông Công an nhân dân.

- Phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

- Tổ chức thực hiện công tác vận động quần chúng tham gia công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Tổ chức hội nghị về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Nội dung khác về thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng (nếu có).

3. Công tác thực hiện trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý

Đánh giá tình hình, kết quả và có số liệu kèm theo về thực hiện Điều 10 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và Điều 17 Thông tư số 10/2024/TT-BCA, trên các nội dung sau: (có số liệu chứng minh)

a) Tổ chức tư vấn riêng, tư vấn nhóm, chú ý: Đánh giá về tư vấn đối với số mới chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá; hướng dẫn, làm thủ tục đăng ký cư trú; hướng dẫn cấp, đổi, cấp lại Căn cước công dân; hướng dẫn thủ tục xin cấp lý lịch tư pháp; hướng dẫn thủ tục xin xóa án tích; hỗ trợ thực hiện các thủ tục pháp lý, hành chính khác.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu trên cơ sở nhu cầu cần được trợ giúp của người chấp hành xong hình phạt tù.

c) Tư vấn thông qua các buổi nói chuyện, sinh hoạt cộng đồng, diễn đàn với chủ đề về các nội dung người chấp hành xong hình phạt tù cần được trợ giúp.

d) Tư vấn thông qua mạng xã hội, trang thông tin điện tử, email, điện thoại và các phương tiện thông tin, truyền thông khác.

đ) Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý khác (nếu có).

4. Thực hiện đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù

Đánh giá tình hình, kết quả và có số liệu kèm theo về thực hiện Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và khoản 1 Điều 18 Thông tư số 10/2024/TT-BCA, trên các nội dung sau: (có số liệu chứng minh)

a) Dạy nghề, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

b) Huy động doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hỗ trợ vốn vay, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

d) Nội dung khác về đào tạo nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù (nếu có).

5. Công tác hỗ trợ vay vốn cho người chấp hành xong án phạt tù

a) Thực hiện vay vốn từ Ngân hàng Chính sách theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù. (có số liệu chứng minh)

b) Hỗ trợ vay vốn từ các quỹ và nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Công tác xây dựng các mô hình về tái hòa nhập cộng đồng

a) Công tác tham mưu việc xây dựng, nhân rộng mô hình, cá nhân điển hình về tái hòa nhập cộng đồng, công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong triển khai thực hiện các mô hình tái hòa nhập cộng đồng.

b) Kết quả xây dựng, nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng (từng cấp: tỉnh, huyện, xã).

- Số mô hình kỳ trước chuyển sang.
- Số mô hình xây dựng mới (số tăng).
- Số mô hình chấm dứt hoạt động, lý do (số giảm) (cấp tỉnh, huyện, xã).
- Số mô hình đang duy trì hoạt động (lập danh sách tóm tắt các mô hình).

7. Kết quả thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân tại trại tạm giam, nhà tạm giữ

Đánh giá tình hình, kết quả và số liệu kèm theo về thực hiện các biện pháp chuẩn bị THNCĐ cho phạm nhân chấp hành án ở trại tạm giam, nhà tạm giữ, theo các nội dung sau:

- a) Số liệu phạm nhân (số trước chuyển sang, tăng, giảm, hiện có).
- b) Thực hiện tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân⁽²¹⁾.
- c) Thực hiện định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân⁽²²⁾.
- d) Thực hiện Thông báo phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù⁽²³⁾.
- đ) Nội dung khác về thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân ở trại tạm giam, nhà tạm giữ (nếu có).

8. Các nội dung công tác khác về thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng (nếu có)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Đánh giá tóm tắt kết quả chính đạt được trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.
- Tác động của công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với công tác phòng ngừa, hạn chế tình trạng tái vi phạm pháp luật của người chấp hành xong hình phạt tù, đóng góp cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
- Tác động nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng và nhân dân; tác động tích cực đến việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương.
- Tác động, ý nghĩa tích cực khác (nếu có).

2. Khó khăn, vướng mắc

Nêu những khó khăn, vướng mắc gặp phải và đánh giá nguyên nhân trong thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn.

3. Kiến nghị, đề xuất

Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (đối với cấp ủy, chính quyền địa phương; đối với cơ quan cấp trên...).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG (KỲ TỚI)

Nêu những nhiệm vụ, phương hướng công tác chính cần thực hiện trong kỳ báo cáo tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽²⁴⁾;
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)

*** Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-13:** Báo cáo kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng (HCD-13) do Công an các đơn vị, địa phương thực hiện định kỳ Quý, 6 tháng, năm về công tác tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn.

(1) Tên đơn vị Công an cấp trên.

(2) Tên đơn vị Công an báo cáo.

(3) Số văn bản của đơn vị Công an báo cáo.

(4) Địa danh, ngày, tháng, năm ký báo cáo.

(5) Kỳ báo cáo: Quý I năm 20.....; 6 tháng đầu năm 20.....; Quý III năm 20.....; năm 20.....

(6) Mốc thời gian báo cáo.

Báo cáo Quý I: Tính từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/3 năm báo cáo.

Báo cáo 6 tháng đầu năm: tính từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/6 năm báo cáo.

Báo cáo Quý III: Tính từ ngày 15/6 đến ngày 14/9 năm báo cáo.

Báo cáo năm: Tính từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/12 năm báo cáo.

(7) Cơ quan, đơn vị nhận báo cáo.

(8) Số hiện còn quản lý của kỳ trước chuyển sang (báo cáo Quý I, 06 tháng đầu năm, năm, tính từ 15/12 năm trước; Quý III tính từ 15/6 năm báo cáo).

(9) Số tăng tính trong kỳ báo cáo theo mốc thời gian tại Mục (6).

(10) Số giảm tính trong kỳ báo cáo theo mốc thời gian tại Mục (6).

(11) Số đang quản lý tính đến ngày 14 tháng báo cáo (Quý I: Tính đến 14/3, 6 tháng đầu năm tính đến: 14/6; Quý III: Tính đến 14/9; báo cáo năm: Tính đến 14/12).

(12) Số liệu tính trong khoảng thời gian tại Mục (6). Chỉ tính số vi phạm của đối tượng thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng (không tính số vi phạm của người đã được xóa án tích).

(13) Tỷ lệ tái phạm tội tính theo công thức sau: Tổng số người phạm tội mới chia cho tổng số đối tượng cần quản lý. Số đối tượng cần quản lý = số kỳ trước chuyển sang + Số tiếp nhận mới (số tăng).

(14) Thực hiện Điều 8 Thông tư số 10/2024/TT-BCA

(15) Thực hiện Điều 9 Thông tư số 10/2024/TT-BCA

(16) Thực hiện Điều 10 Thông tư số 10/2024/TT-BCA

(17) Thực hiện khoản 2, khoản 3 Điều 11 Thông tư số 10/2024/TT-BCA.

(18) Thực hiện khoản 2, khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2024/TT-BCA.

(19) Thực hiện Điều 13 Thông tư số 10/2024/TT-BCA.

(20) Thực hiện Điều 14 Thông tư số 10/2024/TT-BCA.

(21) Thực hiện Điều 5 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

(22) Thực hiện Điều 6 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

(23) Thực hiện Điều 8 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

(24) Các nơi nhận báo cáo, ngoài Mục (7).